

Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở
(Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v đề nghị cấp giấy
phép môi trường của dự
án, cơ sở (2)

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

1. Chúng tôi là: (1), Chủ đầu tư dự án, cơ sở (2) thuộc mục số ... Phụ lục... ban hành kèm theo Nghị định số.../...../NĐ-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, dự án, cơ sở (2) thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của (3).

- Dự án, cơ sở (2) đã được (3) cấp Giấy phép môi trường số:...../GPMT-..... ngày.... tháng...năm..... (chỉ nêu trong trường hợp đề nghị cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường, trừ trường hợp cấp điều chỉnh quy định tại khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường).

2. Địa chỉ trụ sở chính của (1):

3. Địa điểm thực hiện dự án, cơ sở (2):

- Giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số:.....ngày.....của (1) hoặc các giấy tờ tương đương.

4. Người đại diện theo pháp luật của (1):..... Chức vụ:.....

- Điện thoại:; Fax:; E-mail:

5. Người liên hệ trong quá trình tiến hành thủ tục:..... Chức vụ:..... Điện thoại:.....; Email:.....

Trường hợp đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường thì nêu bổ sung mục 6 dưới đây:

6. Nội dung đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường:

Phần này nêu rõ nội dung đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường so với giấy phép môi trường đã được cấp, lý do đề nghị cấp điều chỉnh.

Chúng tôi xin gửi đến (3) hồ sơ gồm (trừ trường hợp đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường):

- 01 bản Báo cáo đề xuất cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (2);

- 01 bản Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án (2) (chỉ gửi trong trường hợp dự án (2) không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường);

- 01 Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản tương đương với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Luật Bảo vệ môi trường (bao gồm cả hồ sơ kèm theo văn bản tương đương) có nội dung nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất (Chỉ áp dụng đối với dự án đầu tư, cơ sở có đề nghị nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất).

Chúng tôi cam kết về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) xem xét cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy phép môi trường của dự án, cơ sở (2)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ... (1)...

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Chủ dự án đầu tư, cơ sở; (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án đầu tư, cơ sở; (3) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của (2).

Biểu mẫu này không áp dụng cho trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép môi trường quy định tại khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cấp đổi giấy phép môi trường. Mã số TTHC: 1.010728

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ

- Tổ chức/cá nhân (Chủ dự án đầu tư) lập hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Chủ dự án đầu tư, cơ sở gửi văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc Chủ dự án đầu tư, cơ sở.

Bước 2. Kiểm tra hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3. Thẩm định hồ sơ, trả kết quả

- Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh cấp đổi giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép.

- Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. Sở Tài nguyên và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh cấp đổi giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ:

+ Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công mức độ 4 của UBND tỉnh (Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công) hoặc qua dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- *Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:*

+ Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công mức độ 4 của UBND tỉnh (Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công) hoặc qua dịch vụ bưu chính.

+ Nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- 01 bản chính văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (*mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP*).

- 01 bản sao hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc Chủ dự án đầu tư, cơ sở.

d) Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:* Tối đa **02 (hai)** ngày làm việc (*không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của thủ tục hành chính này*).

- *Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường:* Tối đa **08 (tám)** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

* ***Trong đó:*** Tổng thời gian giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường là **06 (sáu)** ngày làm việc; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là **02 (hai)** ngày làm việc.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ dự án đầu tư, cơ sở.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- *Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép:* Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước;

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép môi trường cấp đổi (*mẫu số 40 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT*).

h) Phí, lệ phí: Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp đổi giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

i) Tên các mẫu đơn:

- *Mẫu 01*: Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (*mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP*).

k) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở khác với giấy phép môi trường đã được cấp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Mẫu đơn, Tờ khai hành chính đính kèm
